

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 05-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Nguyễn Văn Kiểm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/11/1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đơn, sinh năm 1957; Trú quán: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1992; Trú quán: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Dương Thị H, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thượng Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Ông Đoàn Thanh B, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thượng Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-26263 từ chỗ làm ở thôn Đình, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, ở thôn Thượng Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà anh H lúc này khoảng 19 giờ 45 phút, T gặp anh H đang ở nhà, T nói với anh H “Đề cho em hai trăm đá, hai trăm ngửa”, ý T hỏi mua của anh H 200.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá và 200.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, anh H đồng ý. T đưa cho anh H số tiền 400.000 đồng, anh H cầm tiền và đi ra đầu hời nhà khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho T 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng có đường kẻ trắng được hàn kín hai đầu, trong đó 02 (hai) đoạn ống nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá và 02 (hai) đoạn ống nhựa, mỗi đoạn đựng 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, T cầm 04 đoạn ống nhựa đựng ma túy rồi bảo T “về đi”. T cầm số ma túy anh H đưa cho cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 20 giờ 05 phút T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường liên xã Liên Sơn đi xã An Dương, thuộc thôn Thượng Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tân Yên phối hợp với Công an xã Liên Sơn, huyện Tân Yên kiểm tra bắt quả tang T đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng có đường kẻ màu trắng được hàn kín hai đầu, trong đó có 02 (hai) đoạn bên trong đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; 02 (hai) đoạn bên trong đều đựng 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY”, nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh-đen-bạc mang biển kiểm soát 98B2- 262.63, có số khung: 1212DY533397; số máy: HC-12B5533501, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo T ngày 07/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 07/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT” có phải là chất ma túy không? Là loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?. Tại kết luận giám định số 146/KL-KTHS Ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có đường kẻ màu trắng đều được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,146 gam, loại Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên mỗi mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có đường kẻ màu trắng đều được hàn kín hai đầu là chất ma túy, có khối lượng 0,207 gam, loại Methamphetamine”.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2020.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H; Người làm chứng anh Nguyễn Tiến H, ông Đoàn Thanh B đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa nh vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 05 phút, ngày 06/02/2020, tại đường liên xã Liên Sơn đi xã An Dương thuộc thôn Thượng Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép 0,353 gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,353 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo là người nghiện tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T để sung ngân sách Nhà nước. Xong xét thấy bị cáo, nghề nghiệp trước khi phạm tội lao động tự do, là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT”: Mẫu tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,115 gam. Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,186 gam. Vỏ bao gói sau giám định. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

Đây là vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và kết luận giám định là chất ma túy, vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu hủy vật chứng trên.

- Đối với 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh-đen- bạc mang biển kiểm soát 98B2-262.63, có số khung: 1212DY533397; số máy: HC-12B5533501, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của xe. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô này là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy trong ngày 06/02/2020 nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

* Đối với anh Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra đã tiến hành làm việc với anh H nhưng anh H không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo T ngày 06/02/2020 như T đã khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo T đối chất với anh H nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của bị cáo T ra, không có tài liệu chứng cứ nào khác khẳng định anh H bán ma túy cho bị cáo T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Văn H. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 1 Điều 292, Điều 293; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2020.

[3] Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” : Mẫu tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,115 gam; Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,186 gam; Vỏ bao gói sau giám định. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh- đen- bạc mang biển kiểm soát 98B2-262.63, có số khung: 1212DY533397; số máy: HC-12B5533501, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

- VKSND huyện Tân Yên;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân